TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2018/HSST
Ngày: 03/5/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Bùi Quý Long**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Bùi Đức Thập**;

2. Ông **Phạm Ngọc Tuân**.

- ***Thư ký phiên toà***: Ông **Phạm Văn Hùng**- Thư ký Toà án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà***: Ông **Nguyễn Trọng Hà**- Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2018, tại Hội trường thôn X, thị trấn GL, huyện GL, tỉnh Hải Dương. Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa lưu động, công khai, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 26/2018/TLST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2018/QĐXXST- HS, ngày 20 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Đỗ Đình T, sinh năm 1993; tại thôn , xã PH, huyện GL, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn N, xã PH, huyện GL, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đỗ Đình V, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1966; Có vợ là Phạm Thị KD, sinh năm 1995 và 01 con sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 28/8/2012, Đỗ Đình T phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, bị TAND huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt 12 tháng tù (tài sản chiếm đoạt là 01 chiếc điện thoại trị giá 3.500.000đồng). Ngày 12/9/2013, T chấp hành xong hình phạt tù. Đã được xóa án tích. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 13/3/2018 đến ngày 15/3/2018 thì chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Kim Chi- Công an tỉnh Hải Dương. (Có mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng: Ông Nguyễn Như B, sinh năm 1955. Vắng mặt.

Trú tại: Khu Y, thị trấn GL, huyện GL, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ ngày 13/3/2018, Đỗ Đình T đi xe

bus từ nhà ở khu vực thôn , xã PH, huyện GL đến khu vực ngã 4, phường HT, thành phố HD để tìm mua ma túy đá về sử dụng. Tại đây, T gặp 01 người đàn ông không quen biết. T đặt vấn đề mua ma túy đá với người đàn ông này thì người đàn ông này đồng ý. Sau đó, T lấy ra 200.000 đồng đưa cho người đàn ông này, người đàn ông nhận tiền rồi đưa lại cho T 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng là ma túy đá. Mua được ma túy đá, T cất giấu vào trong túi quần bên phải rồi bắt xe bus đi về. Trên đường về, T xuống xe ở khu vực Z, xã PH, huyện GL thì gặp 01 đối tượng tên T2 (Không xác định được lai lịch cụ thể). Quá trình nói chuyện biết T có ma túy đá, T2 rủ T đi bộ vào khu vực nghĩa trang liệt sỹ NH thuộc khu A, thị trấn GL, huyện GL để cùng sử dụng. Hồi 12 giờ cùng ngày, khi T và T2 đang chuẩn bị sử dụng ma túy đá thì bị lực lượng CSĐT- Công an huyện Gia Lộc phối hợp với Công an thị trấn GL, huyện GL phát hiện bắt quả tang. Quá trình bắt quả tang, đối tượng tên T2 đã chạy thoát. Lực lượng CSĐT- Công an huyện Gia Lộc đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T, thu giữ vật chứng gồm: Thu giữ trong lòng bàn tay phải của T 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (được niêm phong trong 01 phong bì dán kín). T khai nhận chất rắn dạng tinh thể màu trắng là ma túy đá, mục đích cất giấu để sử dụng cho bản thân.

Tại Kết luận giám định số 221/KLGĐ-PC54 ngày 15/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất rắn (dạng tinh thể) mầu trắng ghi thu của Đỗ Đình T, gửi đến giám định có khối lượng là: 0,286g (không phẩy hai trăm tám mươi sáu gam), là loại Methamphetamine. Methamphetamine nằm trong Danh mục II, STT 67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Hoàn lại đối tượng giám định: Trả 0,238g (Không phẩy hai trăm ba mươi tám gam) Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số 27/QĐ- VKS- GL ngày 16/4/2018, Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt là VKSND) huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương truy tố Đỗ Đình T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự (viết tắt là BLHS).

Đại diện VKSND huyện Gia Lộc giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đỗ Đình T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS; Xử phạt bị cáo T từ 13 đến 15 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 13/3/2018. Hình phạt bổ sung: Không. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS; Tịch thu tiêu hủy 0,238g (Không phẩy hai trăm ba mươi tám gam) Methamphetamine hoàn lại sau giám định. Về án phí: Bị cáo có tội phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã

được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gia Lộc, Điều tra viên, VKSND huyện Gia Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo Đỗ Đình T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 12 giờ ngày 13/3/2018, tại nghĩa trang liệt sỹ NH thuộc khu A, thị trấn GL, huyện GL, tỉnh Hải Dương, Đỗ Đình T đã có hành vi cất giấu trái phép trong lòng bàn tay phải 01 gói ma túy đá là Methamphetamine có trọng lượng 0,286 gam, thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng có liên quan. T khai nhận cất giấu ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi cất giấu Methamphetamine trọng lượng 0,286 gam để sử dụng là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc truy tố bị cáo Đỗ Đình T về tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh chính trị tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng và chống loại tội phạm này.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. HĐXX sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Đỗ Đình T là đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Số ma túy hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Luật phí và lệ phí năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14.

Về nguồn gốc ma túy, Đỗ Đình T khai mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực ngã 4, phường HT, thành phố HD, quá trình điều tra không xác định được lai lịch của người này là ai, ở đâu nên không có căn cứ để xử lý. Đối với đối tượng sử dụng ma túy cùng T quá trình bắt giữ đã bỏ trốn mà T khai tên T2, quá trình điều tra không xác định được tên tuổi, địa chỉ của đối tượng này nên không có căn cứ để xử lý. HĐXX không xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Đình T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Đình T 15 *(Mười lăm)* tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 13/3/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong, dán kín số 221/KLGĐ- PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương bên trong có số ma túy hoàn lại sau giám định. *(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Gia Lộc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc ngày 23/4/2018).*

3. Về án phí: khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đỗ Đình T phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 BLTTHS.

Bị cáo Đỗ Đình T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (03/5/2018).

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

BÙI QUÝ LONG

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND, Công an, THADS huyện Gia Lộc;
- Trại tạm giam Kim Chi
- Bị cáo T;
- Lưu hồ sơ vụ án.